

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2025 và thụ lý bổ sung số 94A/2025/TB-TLVA ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978;

Căn cước công dân số: 058178000108, cấp ngày 09/02/2021.

Địa chỉ: Số F N, tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đăng K

- Luật sư Chi nhánh Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh K.

Địa chỉ: Số A đường B, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Võ Thành T, sinh năm: 1977.

Căn cước công dân số: 058077000389, cấp ngày 28/12/2022.

Địa chỉ: Số F N, tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng N1.

Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc H1; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - chi nhánh P1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phan Thị Cẩm H2 - Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - chi nhánh P1.

Địa chỉ chi nhánh: Số E đường T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1.

Địa chỉ trụ sở: Số A đường T, H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đình Quảng P - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 - chi nhánh P1.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Châu Vũ H3 - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 chi nhánh P1.

- Bà Nguyễn Thị Thu T1 - Phó phòng tổ chức tổng hợp;

- Bà Lê Võ Kim T2 - Cán bộ quan hệ khách hàng.

Địa chỉ chi nhánh: Số G đường A, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Võ C, sinh năm: 1956;

4. Bà Đặng Thị T3, sinh năm: 1959.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Võ Thành T đồng ý giao 02 (hai) con chung tên Võ Minh Như T4, sinh ngày 23/5/2015 và Võ Minh An N, sinh ngày 08/10/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Võ Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T thỏa thuận yêu cầu Tòa án chia các tài sản chung gồm:

+ Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 139,6m² trong đó có 120m² đất ở đô thị và 19,6m² đất trồng cây hàng năm khác. Thửa đất tọa lạc tại phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 568850, sổ vào sổ cấp GCN: CN 78 được Văn phòng Đ – chi nhánh P1 - T cấp ngày 21/11/2024 đứng tên chủ sở hữu là ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H, nguồn gốc: do nhận chuyển nhượng, trị giá 2.300.000.000 đồng.

+ Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 38, diện tích 352m². Thửa đất tọa lạc tại phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 351068, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 13/5/2022 đứng tên chủ sở hữu là ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H, nguồn gốc: do nhận chuyển nhượng, trị giá 750.000.000 đồng.

+ Giá trị cửa hàng S tại địa chỉ số F đường N, khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) do ông Võ Thành T là người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 43A8009777/HKD đăng ký lần đầu ngày 24/02/2017 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 17/3/2022, với ngành nghề kinh doanh: Bán vật liệu xây dựng, trị giá 600.000.000 đồng.

Tổng tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T trị giá 3.650.000.000 đồng (*Ba tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

- **Về nợ chung:** Tính đến ngày 04/9/2025, tổng số nợ của bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T là 1.143.667.102 đồng (*Một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ hai đồng*). Bao gồm: Nợ ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 chi nhánh P1 số tiền 943.201.349 đồng; nợ ngân hàng N1 chi

nhánh P1 số tiền 100.465.753 đồng; nợ ông Võ C và bà Đặng Thị T3 số tiền 100.000.000 đồng.

* Về cách chia tài sản chung và nợ chung như sau: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T thống nhất chia đôi giá trị tài sản chung và nợ chung.

+ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T mỗi người được nhận tài sản chung trị giá 1.825.000.000 đồng (cách chia: 3.650.000.000 đồng : 2 = 1.825.000.000 đồng) (bằng chữ: *Một tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T mỗi người phải chịu số nợ chung là: 571.833.551 đồng (cách chia: 1.143.667.102 đồng : 2 = 571.833.551 đồng) (bằng chữ: *Năm trăm bảy mươi một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn năm trăm năm mươi một đồng*).

* Về phương thức chia tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng như sau:

+ Giao cho ông Võ Thành T được quyền sở hữu: Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24, diện tích 139,6m² trong đó có 120m² đất ở đô thị và 19,6m² đất trồng cây hàng năm khác. Thửa đất tọa lạc tại phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 568850, sổ vào sổ cấp GCN: CN 78 được Văn phòng Đ – chi nhánh P1 - T cấp ngày 21/11/2024 đứng tên chủ sở hữu là ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H, nguồn gốc: do nhận chuyển nhượng, tài sản này có giá là 2.300.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*).

+ Giao cho ông Võ Thành T được quyền sở hữu cửa hàng S tại địa chỉ số F đường N, khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) do ông Võ Thành T là người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 43A8009777/HKD đăng ký lần đầu ngày 24/02/2017 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 17/3/2022, với ngành nghề kinh doanh: Bán vật liệu xây dựng, tài sản này trị giá 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

+ Ông Võ Thành T có trách nhiệm trả số nợ là: 1.143.667.102 đồng (*Một tỷ một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm lẻ hai đồng*). Bao gồm: Nợ ngân hàng Thương mại Cổ phần C1 chi nhánh P1 số tiền 943.201.349 đồng; nợ ngân hàng N1 chi nhánh P1 số tiền 100.465.753 đồng; nợ ông Võ C và bà Đặng Thị T3 số tiền 100.000.000 đồng.

+ Giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu: Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 38, diện tích 352m². Thửa đất tọa lạc tại phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 351068, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 13/5/2022 đứng tên chủ sở hữu là ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H, nguồn gốc: do nhận

chuyển nhượng, tài sản này có giá: 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Ông Võ Thành T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 503.166.449 đồng (*Năm trăm lẻ ba triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn chín đồng*).

- **Về yêu cầu phản tố của ông Võ Thành T:** Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T thỏa thuận Thừa đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Thừa đất số 40, tờ bản đồ số 38 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 470466 do Ủy ban nhân dân thành phố P – T cấp ngày 10/01/2023, số vào sổ cấp GCN: CH 04509 cho ông Võ Thành T là tài sản riêng của ông Võ Thành T.

Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T có quyền, nghĩa vụ liên hệ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động sang tên theo quy định pháp luật.

- **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T mỗi người phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Võ Thành T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 2.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận tài sản riêng và 37.827.503 đồng án dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung. Tổng cộng, bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T mỗi người phải chịu 37.977.503 đồng (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ ba đồng đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 14.250.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001022 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa), bà Nguyễn Thị H còn phải nộp 23.727.503 đồng (*Hai mươi ba triệu,*

bảy trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ ba đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thành T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do ông Lê Tấn H4 nộp thay) là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001085 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phòng Thi hành án dân sự 5 – Khánh Hòa), ông Võ Thành T còn phải nộp 37.677.503 đồng (*Ba mươi mốt triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ ba đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Hải (Giấy CNKH số 37/2014 ngày 03/9/2014 của UBND phường Mỹ Hải);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung